

Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm minh họa

**PHÒNG GD&ĐT...
TRƯỜNG...**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM
HỌC 2021 – 2022**

Môn: TIN HỌC – Lớp: 9

Thời gian làm bài: 45 phút

(Không tính thời gian phát đề)

Họ và tên học sinh:

Mã số học sinh:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)

(Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất)

Câu 1: Phát biểu nào dưới đây về khả năng của máy tính là phù hợp?

- A. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lí thông tin
- B. Soạn thảo văn bản
- C. Lập trình
- D. Giải trí

Câu 2: Phần mềm quản lí điểm là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Tự động hóa và điều khiển
- B. Giáo dục
- C. Giải trí
- D. Truyền thông

Câu 3: Thiết bị nào dưới đây gắn bộ xử lí thông tin?

- A. Đồng hồ thông minh
- B. Nồi cơm điện thông minh
- C. Máy giặt thông minh
- D. Bình năng lượng mặt trời

Câu 4: Em được giao xây dựng gấp kịch bản tổ chức một sự kiện cho lớp trong điều kiện cả lớp đang bị cách li do dịch bệnh và cần lấy ý kiến đóng góp của các bạn. Phương án nào dưới đây KHÔNG phù hợp?

- A. Gửi tệp kịch bản qua email cho các bạn để các bạn góp ý và gửi lại.
- B. Tạo một phòng họp trực tuyến thông qua các nền tảng như Zoom, Google meet,... để trao đổi.
- C. Lên một diễn đàn của một trang xã hội như Zalo, facebook,... để trao đổi.
- D. Đợi khi hết dịch bệnh tổ chức gặp mặt trực tiếp để trao đổi.

Câu 5: Khi chúng ta muốn tìm kiếm một thông tin nào đó trên Internet thì vào trang web nào sau đây?

- A. Trang <https://www.youtube.com/>
- B. Trang <https://moet.gov.vn/>
- C. Trang <https://download.vn/>
- D. Trang <https://google.com.vn/>

Câu 6: Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là:

- A. Luôn cảnh giác virus trên chính những đường lây lan của chúng
- B. Luôn cảnh giác và ngăn chặn sao chép tệp
- C. Luôn cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

D. Luôn ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

Câu7: Phát biểu nào SAI trong các phát biểu sau?

- A. Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin.
- B. Phần lớn các máy tìm kiếm được cung cấp trên các trang web
- C. Kết quả tìm kiếm được hiển thị dưới dạng danh sách liệt kê.
- D. Máy tìm kiếm có thể tìm mọi trang web trên Internet và cho kết quả đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của người tìm kiếm.

Câu 8: Phương án nào sau đây KHÔNG nêu đúng nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự ra đời của mạng máy tính ?

- A. Nhu cầu trao đổi thông tin ngày càng tăng.
- B. Khối lượng thông tin lưu trên máy tính ngày càng tăng.
- C. Khoa học và công nghệ về lĩnh vực máy tính và truyền thông phát triển.
- D. Sự phát triển của phần cứng máy tính

Câu 9: Phần mềm trình duyệt web dùng để:

- A. Gửi thư điện tử
- B. Truy cập mạng LAN
- C. Truy cập vào trang web
- D. Truy cập mạng WAN

Câu 10: Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về việc tìm kiếm thông tin trên Internet?

- A. Chúng ta có thể tìm kiếm các kiến thức ở các trang web khác nhau trên Internet.
- B. Chúng ta có thể tìm kiếm chính xác lời giải của tất cả các bài tập.

- C. Có thể tổ chức dạy và học trực tuyến.
- D. Chúng ta có thể trao đổi thông tin với bạn bè, thầy cô trên Internet.

Câu 11: Hành vi nào sau đây KHÔNG bị xem là vi phạm pháp luật trong việc sử dụng dịch vụ Internet?

- A. Đưa lên mạng những phim, ảnh không lành mạnh;
- B. Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc của tập thể nào đó;
- C. Làm lây lan virus qua mạng.
- D. Gửi email cho bạn để nhắc nhở bạn ấy không nên mở các tệp đính kèm thư của người lạ gửi cho mình.

Câu 12: Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Laptop
- B. Máy tính
- C. Mạng máy tính
- D. Internet

Câu 13: Hãy cho biết “www.edu.net.vn”, “vn” trên địa chỉ trang web có nghĩa là:

- A. Một kí hiệu nào đó
- B. Kí hiệu tên nước Việt Nam
- C. Chữ viết tắt tiếng anh
- D. Khác

Câu 14: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên internet được gọi là:

- A. Trình lướt web;
- B. Trình duyệt web;
- C. Trình thiết kế web;
- D. Trình soạn thảo web;

Câu 15: Theo em, em sẽ làm gì trong trường hợp sau: “Tự nhận thấy dạo này bản thân thường thức rất khuya để vào mạng xã hội”.

- A. Vẫn tiếp tục vào mạng xã hội như trước đó.
- B. Rủ rê bạn bè cùng vào mạng xã hội để trò chuyện đêm khuya.
- C. Ý thức được hậu quả của việc thức khuya vào mạng xã hội để tự điều chỉnh thời gian hợp lý hơn.
- D. Xóa luôn mạng xã hội và không bao giờ sử dụng nữa.

Câu 16: Theo em, em sẽ làm gì trong trường hợp sau: “Được một nhóm bạn truyền cho một địa chỉ website nhưng dặn là phải bí mật, không để người lớn biết”.

- A. Bí mật bấm vào xem địa chỉ website để xem.
- B. Không bấm vào và báo cáo với người lớn.
- C. Bấm vào xem và gửi địa chỉ website cho các bạn khác.
- D. Nhờ người lớn hướng dẫn mở website để xem.

Câu 17: Tình huống nào sau đây được coi là dấu hiệu của các trò lừa đảo trên internet?

- A. Những lời quảng cáo đánh vào lòng tham vật chất,..

B. Nhận tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc.

C. Những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...

D. Tất cả các biểu hiện trên đều đúng.

Câu 18: Điều nào sau đây được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên internet?

A. Đưa thông tin cá nhân lên mạng xã hội.

B. Đăng kí khóa học tiếng Anh trực tuyến.

C. Liên tục nạp số tiền lớn vào tài khoản game trên mạng.

D. Mở thư điện tử và liên kết đến địa chỉ web không rõ nguồn gốc.

Câu 19: Phần mềm nào sau đây là phần mềm mô phỏng?

A. Microsoft Word.

B. Microsoft Excel.

C. Microsoft Power Point

D. Photoshop CC

Câu 20: Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây?

A. Phần mềm mô phỏng dùng để soạn thảo văn bản.

B. Phần mềm mô phỏng dùng để trình chiếu văn bản.

C. Phần mềm mô phỏng dùng để mô phỏng thế giới thực trên không gian số.

D. Phần mềm mô phỏng là một phần mềm hệ thống.

Câu 21: Môn học nào sau đây có ưu thế NHẤT trong việc sử dụng phần mềm mô phỏng để thực hiện các thí nghiệm ảo?

A. Vật lí.

B. Sinh học.

C. Hóa học.

D. Ngữ văn

Câu 22: Phòng thí nghiệm hóa học ảo KHÔNG giúp chúng ta thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây?

- A. Mô phỏng việc lấy hóa chất.
- B. Chọn các loại hóa chất.
- C. Mô phỏng phản ứng giữa các hóa chất
- D. Mô phỏng sự nảy mầm của hạt đậu.

Câu 23: Ứng dụng nào dưới đây KHÔNG là ứng dụng của phần mềm mô phỏng?

- A. Phục vụ học tập.
- B. Mô phỏng thế giới thực trên không gian số.
- C. Lập kế hoạch, trao đổi thông tin.
- D. Tính điểm tổng kết cho học sinh trên.

Câu 24: Thí nghiệm môn hóa học trên phần mềm mô phỏng KHÔNG có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Dễ dàng chỉnh sửa và điều chỉnh.
- B. Không sử dụng máy tính.
- C. Tạo nhanh các phản ứng và không độc hại.
- D. Có thể lưu dưới dạng video và chia sẻ qua Internet.

Câu 25: Sau khi lắp ráp xong robot, cần thực hiện các hoạt động sau:

- (1) Cài đặt phần mềm điều khiển.
- (2) Chạy chương trình điều khiển robot.
- (3) Viết chương trình điều khiển trên phần mềm.
- (4) Nạp chương trình vào bộ nhớ robot.

Phương án nào dưới đây sắp xếp các hoạt động trên thành các bước lập trình điều khiển robot?

- A. (1) – (3) – (2) – (4)
- B. (1) – (3) – (4) – (2)
- C. (3) – (4) – (2) – (1)
- D. (3) – (4) – (1) – (2)

Câu 26: Hãy chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau khi nói về hình dạng của sơ đồ tư duy?

- A. Sơ đồ vòng tròn (Circle Map)
- B. Sơ đồ bong bóng (Bubble Map)
- C. Sơ đồ hình trụ (Cylinder Map)
- D. Sơ đồ hình cây (Tree Map)

Câu 27. Phát biểu nào sai về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn
- B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng
- C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm
- D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

Câu 28: Kiến thức của những môn học nào sau đây có thể được trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy?

- A. Ngữ văn.
- B. Tin học.
- C. Vật lí.
- D. Tất cả các môn học.

II. PHẦN THỰC HÀNH (3.0 điểm)

Đọc đoạn thông tin sau và trả lời 2 câu hỏi sau trên máy tính của em:

Chế độ ăn uống cho F0 tại nhà:

Thực phẩm nên dùng

- Gạo, mỳ, ngô, khoai, sắn,...
- Các loại hạt: đậu đỗ, vừng, lạc...
- Sữa và các sản phẩm từ sữa: sữa bột, sữa tươi, sữa chua...
- Thịt các loại, cá, tôm...
- Trứng và các sản phẩm từ trứng: trứng gà, trứng vịt, trứng chim cút...
- Dầu thực vật, dầu oliu, dầu cá,...
- Các loại rau: đa dạng các loại rau.
- Quả tươi: ăn đa dạng các loại quả

Thực phẩm hạn chế dùng

- Mỡ động vật, phủ tạng động vật.
- Các thực phẩm chứa nhiều muối (đồ hộp, dưa muối, cà muối...).
- Các loại nước ngọt có ga, bánh kẹo ngọt.
- Các chất kích thích như: rượu, bia, cà phê, thuốc lá.

Câu 1: (1.0 điểm)

Hãy xác định chủ đề chính để vẽ sơ đồ tư duy cho nội dung trên

Câu 2: (2.0 điểm)

Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện nội dung trên máy tính của em.

----- Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn: TIN HỌC – Lớp: 9

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

*(Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	B	D	D	D	C	B	D	C	B	D	D	B	B

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	B	D	B	D	C	C	D	D	B	A	C	B	D

II. PHẦN THỰC HÀNH

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	Chủ đề: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CHO F0 TẠI NHÀ	1,0
Câu 2	- HS vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện được những nội dung trên - HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau vẫn cho điểm tối đa; Nếu thiếu một nhánh chính trừ 0.5 điểm, thiếu 1 nhánh con trừ 0.25 điểm	2,0